

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày 28/3/2018
Về việc ly hôn Tr – H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trịnh Lê Nhung – Cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến
– Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2018 về “Hôn nhân & gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX- ST ngày 13/03/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Tr, sinh năm 1976

Chỗ ở: Thôn 2, thị trấn S Th, huyện S Th, tỉnh Kon Tum

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

TQ: Thôn T Kh, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Tr, chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Lê Quang Tr trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 1999, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện ĐH. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Lê Thùy D, sinh ngày 03/02/2000, bị khuyết tật tâm thần trí tuệ mức độ nặng, hiện anh Tr đang nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tr kết hôn năm 1999 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 đến nay. Nay anh Tr xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Tr có một con chung là Lê Thùy D, sinh ngày 03/02/2000, hiện anh Tr đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị đồng ý để anh Tr nuôi con. Về cấp dưỡng do điều kiện hiện nay chị đang khó khăn nên không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr.

Về tài sản chung: Chị và anh Tr không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung tiếp tục giao cho anh Tr nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh Lê Quang Tr và chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Tr, chị H.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân đã nhiều năm không ai quan tâm đến ai. Anh Tr xin ly hôn, chị H đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr và chị H đã trầm trọng nếu có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr, xử cho anh Tr được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Tr và chị H có một con chung là Lê Thùy D, sinh ngày 03/02/2000 bị khuyết tật tâm thần trí tuệ nặng, ly hôn anh Tr xin được nuôi con, chị H cũng đồng ý để anh Tr nuôi con vì vậy cần tiếp tục giao cháu D cho anh Tr nuôi dưỡng. Anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh Tr và chị H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Quang Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H

2. Về con chung: Xử giao con chung Lê Thùy D, sinh ngày 03/02/2000 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Tr và chị H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Quang Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ anh Tr đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007547 ngày 02/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Anh Lê Quang Tr và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự, UBND xã ĐH
- Lưu

Lương Hải Yến